

TS. LS. Nguyễn Quốc Vinh

Công ty Luật TNHH Scientia (Tri Thức)

Ngày 04/02/2026

NGHIÊN CỨU VÀ KIẾN NGHỊ CÂN NHẮC LOẠI BỎ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG TRONG LUẬT THƯƠNG MẠI

Dưới đây là nghiên cứu sơ lược và khuyến nghị của tôi về việc bỏ đi các quy định chung về hợp đồng tại Luật Thương mại 2005, thay vào đó sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015, để Liên đoàn Luật sư Việt Nam tham khảo.

1. Lịch Sử Và Xu Hướng Thế Giới

1.1 Lịch Sử Về Sự Tách Biệt Giữa Bộ Luật Dân Sự Và Bộ Luật Thương Mại

Các quốc gia theo truyền thống luật dân sự (civil law tradition) về mặt lịch sử thường sẽ tồn tại song song cả hai Bộ luật dân sự (“BLDS”) và Bộ Luật Thương Mại (“BLTM”). Thực tiễn này không phải bắt nguồn từ truyền thống Luật La Mã. Ngược lại, nó mang tính đặc thù của mỗi quốc gia. Dưới đây là một số quốc gia tiêu biểu:¹

STT.	Thời Điểm Ban Hành ²	Lý Do Cho Sự Tách Biệt BLDS Và BLTM
1	Cộng hòa Pháp: (a) BLDS (Code civil): 804; và (b) BLTM (Code de commerce): 1807.	<ul style="list-style-type: none">• BLTM giúp thành lập tòa án thương mại để xét xử các tranh chấp dựa trên tập quán thương mại (nhanh chóng).• BLTM đóng vai trò là luật về an ninh công cộng cho nền kinh tế quốc gia với hình phạt nghiêm khắc hơn với thương nhân.
2	Liên bang Đức: (a) BLDS (Bürgerliches Gesetzbuch hay viết tắt là “BGB”): 1900; và (b) BLTM (Handelsgesetzbuch hay viết tắt là “HGB”): 1897.	<ul style="list-style-type: none">• BLTM đóng vai trò là một đạo luật kinh tế thống nhất áp dụng cho toàn bộ các bang, tạo điều kiện cho cuộc cách mạng công nghiệp và công cuộc xây dựng quốc gia.• BLTM được coi là sự phát triển lịch sử riêng biệt, đáp ứng các yêu cầu cụ thể của giao dịch thương mại với các quy tắc năng động và ít hình thức hơn.

¹ Xem Johanne W Flume trong bài viết “Law and Commerce: The Evolution of Codified Business Law in Europe” (Pháp Luật Và Thương Mại: Sự Phát Triển Của Luật Thương Mại Được Pháp Điển Hóa Tại Châu Âu) đăng tại Tạp chí Comparative Legal History (Lịch Sử Pháp Luật So Sánh) số 2 năm 2014 tại các trang 46 – 84, có sẵn tại: https://www.researchgate.net/publication/262924090_Law_and_Commerce_The_Evolution_of_Codified_Business_Law_in_Europe (truy cập lần cuối ngày 03/02/2026).

² Trước đó là các luật, bộ luật và/hoặc sắc lệnh liên quan rồi được hiệu chỉnh để trở thành các bộ luật hiện tại.

3	<p>Nhật Bản:</p> <p>(a) BLDS (民法/Minpō): 1898; và</p> <p>(b) BLTM (商法/Shōhō): 1899.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Việc xây dựng các bộ luật để thuyết phục các cường quốc phương Tây rằng hệ thống pháp luật Nhật Bản đã được hiện đại hóa, đủ để bảo vệ các thương nhân nước ngoài. • BLDS có thể kế thừa và dung hòa giá trị gia đình truyền thống (quy định về gia đình và thừa kế); BLTM là công cụ hiện đại, thuần túy phương Tây để tạo điều kiện cho Nhật Bản từ nước phong kiến nông nghiệp sang quốc gia công nghiệp.
---	---	---

Như vậy, có thể thấy, sự ra đời của BLTM không có nền tảng chung. Ngược lại, ngoài tính chung là chứa đựng các quy định phù hợp hơn cho thương nhân tại thời kỳ kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, nó mang đặc thù của mỗi quốc gia (như được nêu trên).

1.2 Xu Hướng Hợp Nhất

Thế kỷ 20 chứng kiến sự đảo ngược đáng kể xu hướng tách biệt giữa BLDS và BLTM khi nhiều quốc gia nhận thấy rằng sự phân mảnh giữa luật dân sự và luật thương mại tạo ra sự phức tạp không cần thiết và sự không chắc chắn về mặt pháp lý (legal uncertainty). Hệ quả tiêu cực chính của sự tách biệt gồm:

- (a) Khó khăn trong việc phân biệt giữa giao dịch dân sự và giao dịch thương mại trong nền kinh tế hiện đại; và
- (b) Đạo luật riêng cho thương nhân được coi là “thiên vị”, “phi dân chủ”, trái với tinh thần bình đẳng giữa các chủ thể.

Thay vào đó, việc áp dụng một bộ luật duy nhất (code unique) sẽ mang đến các ích lợi lớn. Cụ thể như sau:

- (a) Mang lại sự bình đẳng của các chủ thể (cá nhân và pháp nhân) trong giao dịch;
- (b) Sự chắc chắn về mặt pháp lý: Loại bỏ các tranh chấp liên quan đến việc xác định bản chất một giao dịch;
- (c) Bảo đảm về kết cục của tranh chấp: Không còn các quy định xung đột mang đến hậu quả khác biệt giữa các bộ luật; và
- (d) Giảm chi phí giao dịch: Đơn giản hóa hệ thống pháp luật cho dân thường, doanh nghiệp vừa và nhỏ và nhà đầu tư nước ngoài dễ áp dụng.³

Vì các lý do trên, nhiều quốc gia đã thực hiện việc gộp BLTM vào BLDS. Có thể kể ra như

³ Xem nội dung về bất cập của sự phân tách các bộ luật và xu hướng nhất nguyên (code unique) được phân tích trên tại bài viết “Code Unique” (Nhất Nguyên Bộ Luật) của tác giả Jan Peter Schmidt tại https://max-eup2012.mpipriv.de/index.php/Code_Unique (truy cập lần cuối ngày 03/02/2026) và công trình nghiên cứu “European Commercial Contract Law” (Pháp Luật Hợp Đồng Thương Mại Châu Âu) của tác giả Bertolini Andrea nghiên cứu cho Ban Chính Sách Về Quyền Công Dân Và Các Vấn Đề Hiến Pháp (Policy Department for Citizens' Rights and Constitutional Affairs) thuộc Nghị viện Châu Âu, có sẵn tại: [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2023/753420/IPOL_STU\(2023\)753420_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2023/753420/IPOL_STU(2023)753420_EN.pdf) (truy cập lần cuối ngày 04/02/2026).

sau: (i) Thụy Sĩ, năm 1907; (ii) Ý, năm 1942; (iii) Nga, năm 1996; và (iv) Bra-xin, năm 2002.⁴

2. Trường Hợp Của Việt Nam

2.1 Nguyên Nhân Tách Biệt

Không có tài liệu nào phân tích rõ ràng lý do của sự tách biệt của Bộ luật Dân sự (các năm 1995, 2005 và 2015) với Luật Thương mại (các năm 1997 và 2005). Tuy nhiên, lý do có thể bao gồm như sau:

- (a) Sự kế thừa truyền thống luật dân sự của Việt Nam; và
- (b) Sự phân biệt về mặt lịch sử giữa hợp đồng kinh tế và hợp đồng dân sự từ nền kinh tế kế hoạch hóa trước đây.

2.2 Các Khác Biệt Cơ Bản

Sự tồn tại của Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại đã mang đến các quy định (và hậu quả) khác biệt và xung đột với nhau. Các quy định chung áp dụng cho các loại hợp đồng giữa Bộ luật Dân sự 2015 (“BLDS 2015”) và Luật Thương mại 2005 (“LTM 2005”) có xung đột có thể kể ra như sau:⁵

TT.	Vấn Đề Khác Biệt	BLDS 2015	LTM 2005
1	Thuật ngữ	<ul style="list-style-type: none"> • “Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng”.⁶ • “Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng”.⁷ 	<ul style="list-style-type: none"> • “Đình chỉ thực hiện hợp đồng”.⁸ • “Vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng”.⁹
2	Phạm vi bồi thường thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> • Bồi thường toàn bộ thiệt hại. • Có quyền “yêu cầu bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà lẽ ra mình sẽ được hưởng do hợp đồng mang lại. Người có quyền còn có thể yêu cầu người có nghĩa vụ chi trả chi phí phát sinh do không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng mà 	<ul style="list-style-type: none"> • “Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi

⁴ Xem Schmidt, tldd.

⁵ Ở đây không kể đến các khác biệt nhỏ tại từng loại hợp đồng hay loại giao dịch cụ thể (ví dụ mua bán) giữa BLDS 2015 và LTM 2005.

⁶ Điều 428 BLDS 2015.

⁷ Nt., Điều 423. “Vi phạm nghiêm trọng” được định nghĩa “là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng.”

⁸ Điều 310 và 311 LTM 2005.

⁹ Nt., khoản 13 Điều 3. “Vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng” được định nghĩa “là sự vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng.”

		<p><i>không trùng lặp với mức bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà hợp đồng mang lại.”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Bồi thường thiệt hại về tinh thần.¹⁰ 	<p><i>phạm.”¹¹</i></p>
3	Phạt vi phạm	<ul style="list-style-type: none"> • Theo thỏa thuận của các bên; không có mức trần phạt vi phạm.¹² • Trường hợp có thỏa thuận về phạt vi phạm nhưng không thỏa thuận về việc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại thì bên vi phạm nghĩa vụ chỉ phải chịu phạt vi phạm.¹³ 	<ul style="list-style-type: none"> • Theo thỏa thuận; mức phạt tối đa 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.¹⁴ • Trường hợp các bên có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng cả chế tài phạt vi phạm và buộc bồi thường thiệt hại (trừ trường hợp LTM 2005 có quy định khác).¹⁵
4	Lãi suất áp dụng trong trường hợp chậm thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> • Theo thỏa thuận, tối đa 20%/năm. • Trường hợp không có thỏa thuận, tối đa 10%/năm.¹⁶ 	<ul style="list-style-type: none"> • Theo thỏa thuận (không có mức trần). • Trường hợp không có thỏa thuận, tính theo “<i>lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.</i>”¹⁷
5	Thời hiệu khởi kiện	<ul style="list-style-type: none"> • 3 năm.¹⁸ 	<ul style="list-style-type: none"> • 2 năm.¹⁹

Trên đây là các điểm khác biệt lớn trong các quy định chung về hợp đồng tại BLDS 2015 và LTM 2005. Từ sự khác biệt này cùng với việc khó khăn trong việc xác định loại hợp đồng (dân sự hay thương mại) đã khiến cho việc áp dụng pháp luật trở nên khó khăn. Nói cách khác, Việt Nam cũng đối diện với chính xác các vấn đề về sự tách biệt/khác biệt giữa BLDS và BLTM của các nước khác như được phân tích tại Mục 1.2. Ngoài ra, Việt Nam còn mắc phải vấn đề về xung đột giữa các khái niệm như được nêu tại bảng trên.

¹⁰ Điều 360 và 419 BLDS 2015.

¹¹ Khoản 2 Điều 302 LTM 2005.

¹² Khoản 2 Điều 418 BLDS 2015.

¹³ *Nt.*, khoản 3 Điều 418.

¹⁴ Điều 300 và 301 LTM 2005.

¹⁵ *Nt.*, Khoản 2 Điều 307.

¹⁶ Điều 357 và 468 BLDS 2015.

¹⁷ Điều 306 LTM 2005.

¹⁸ Điều 429 BLDS 2015.

¹⁹ Điều 319 LTM 2005.

3. Kết Luận Và Khuyến Nghị

Dựa vào các phân tích trên, một số kết luận và khuyến nghị được đưa ra như sau:

- (a) Trước mắt, để tránh quá nhiều xáo trộn, Việt Nam cần nghiên cứu để bỏ đi các quy định chung về hợp đồng của LTM 2005 (bao gồm tối thiểu các điều khoản nêu tại Mục 2.2) để bảo đảm tính chắc chắn của các quy định pháp luật và các ưu điểm khác trong việc áp dụng một bộ luật duy nhất như nêu tại Mục 1.2 trên; và
- (b) Cũng về các ưu điểm của việc áp dụng một bộ luật duy nhất, về lâu dài, Việt Nam cần nghiên cứu để bỏ đi Luật Thương mại. Hiện tại có rất nhiều các loại hợp đồng cùng được điều chỉnh bởi hai văn bản quy phạm pháp luật này (ví dụ: hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng thuê, hợp đồng gia công v.v.) Các quy định của Luật Thương mại nên đưa vào Bộ luật Dân sự hoặc các luật liên quan.